

Số: 56/2025/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN LY HÔN

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn anh Lý Văn M xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm thụ lý số 425/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2025 về việc “*Tranh chấp Ly hôn và con chung*” giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Lý Văn M, sinh năm 1988.

- *Bị đơn*: chị Phan Thị H, sinh năm 1987.

cùng địa chỉ: thôn T, xã A, tỉnh B.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Anh Lý Văn M có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Án phí: anh Lý Văn M là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng kinh tế - xã hội khó khăn được miễn tiền tạm ứng án phí theo qui định.

- Anh Lý Văn M có quyền nhận lại tài liệu, chứng cứ nếu có yêu cầu.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5;
- Các đương sự;
- Công tin điện tử TAND tối cao;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Diệp Văn Vĩ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1996; căn cước công dân số 024196014411;

- *Bị đơn*: Anh Chu Văn Lân, sinh năm 1993; căn cước công dân: 024093021370;

Cùng địa chỉ: Thôn Trại Mới, xã Biên Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Loan và anh Chu Văn Lân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Loan và anh Chu Văn Lân sinh được 02 người con chung gồm: Chu Thị Kim Oanh, sinh ngày 04/02/2015; Chu Minh Chí, sinh ngày 14/10/2018. Chị Nguyễn Thị Loan và anh Chu Văn Lân tự nguyện thỏa thuận:

+ Giao cho chị Nguyễn Thị Loan trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chu Thị Kim Oanh, sinh ngày 04/02/2015 cho đến khi cháu Oanh trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

+ Giao cho anh Chu Văn Lân trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chu Minh Chí, sinh ngày 14/10/2018 cho đến khi cháu Chí trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

2.2. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không

ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Loan và anh Chu Văn Lên, tự giải quyết không đề cập Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản và công nợ chung: Các bên đương sự đều không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.5. Án phí: Chị Nguyễn Thị Loan xin chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số: 0000680 ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Loan số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Biên Sơn;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Thế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN MIỄN ÁN PHÍ

Kính gửi:

-Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh.

Họ và tên: Lý Văn Mừng, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn Thia Tu Nim, xã An Lạc, tỉnh Bắc Ninh.

Nay tôi viết đơn kính đề nghị Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh với nội dung như sau:

Tôi đang có đơn khởi kiện “ Tranh chấp hôn nhân và con chung” với bị đơn là chị Phan Thị Học, sinh năm 1987, có địa chỉ: thôn Thia Tu Nim, xã An Lạc, tỉnh Bắc Ninh.

Theo qui định của pháp luật tôi là người dân tộc “ Sán Chí” theo quy định.

Vậy tôi làm đơn này đề nghị Toà án nhân dân khu vực 5 , tỉnh Bắc Ninh xem xét miễn án phí cho tôi theo quy định của pháp luật.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

An Lạc, ngày 24 tháng 12 năm 2025

Người làm đơn

Lý Văn Mừng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/TB-TA

Bắc Ninh ngày 24 tháng 12 năm 2025

**THÔNG BÁO
MIỄN NỘP TIỀN TẠM ỦNG ÁN PHÍ**

Kính gửi: Lý Văn Mừng, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn Thia Tu Nim, xã An Lạc, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi xem xét đơn khởi kiện bổ sung và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy vụ án theo đơn khởi kiện của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh và người khởi kiện thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là người dân tộc “ Sán Chí”.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh thông báo cho bà Phạm Thị Khánh được biết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Diệp Văn Vĩ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ KHAI

Kính gửi: Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh.

Họ và tên: Lê Thị Kim Ánh, sinh năm 1998; trú quán: TDP Hòa Mục, phường Phụng Sơn, tỉnh Bắc Ninh tôi xin trình bày như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Hữu Nam được tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và cùng nhau đi đăng ký kết hôn tại giấy số 06/2022 ngày 21/01/2022 tại UBND xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Phụng Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Sau ngày cưới tôi về gia đình nhà chồng làm dâu và sống chung cùng anh Nam tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng do tôi đi làm Công ty hay phải đi sớm về muộn, nên anh Nam ghi ngờ tôi là có đi quan hệ với người đàn ông khác, nhưng thực tế là không có dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng không tôn trọng lẫn nhau phát sinh từ ngày 31/03/2025, vợ chồng cãi chửi nhau, không tôn trọng lẫn nhau và không có tiếng nói chung. Từ ngày 03/4/2025 đến nay tôi đi làm không về nhà nữa tình cảm vợ chồng cũng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh nam có nguyện vọng xin ly hôn tôi hoàn toàn nhất trí.

-Về con chung: Vợ chồng tôi sinh được 02 người con gồm: Nguyễn Lê Tường Vy, sinh ngày 21/04/2021; Nguyễn Lê Tuệ Nhi, sinh ngày 24/11/2023 hiện tại cả 02 cháu anh Nam đang trông nom. Sau khi ly hôn tôi và anh Nam thỏa thuận để anh Nam tiếp tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu .

-Về cấp dưỡng nuôi con tôi và anh Nam tự giải quyết, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về công nợ chung: Tôi không nợ ai, không ai nợ tôi, tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Anh Nam chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trên đây là văn bản của tôi đối với nguyên đơn. Vì lý do công việc, tôi đề nghị Tòa án sớm mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho vợ chồng tôi. Ngoài ra tôi không còn ý kiến gì khác. Tôi cam đoan lời khai của mình là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 11 năm 2025

NGƯỜI KHAI

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH
Phân công Thẩm tra viên

CHÁNH ÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Điều 23 Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024;

Căn cứ Điều 47 và Điều Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Phân công: Ông Khúc Văn Bằng; Chức danh: Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh.

Tiến hành tố tụng vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 425/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn và con chung”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lý Văn Mừng, sinh năm 1988.

- *Bị đơn*: Chị Phan Thị Học, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: thôn Thia Tu Nim, xã An Lạc, tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2.

Ông Khúc Văn Bằng chịu trách nhiệm áp dụng pháp luật để tiến hành tố tụng vụ án này theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

KT.CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

Trần Văn Toàn

Số: 425/TB-TLVA

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 12 năm 2025

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN**

Kính gửi:

- Anh Lý Văn Mừng, sinh năm 1988;
- Chị Phan Thị Học, sinh năm 1987;
- Cùng địa chỉ: thôn Thia Tu Nim, xã An Lạc, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh đã thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình số: 425/2025/TLST-HNGĐ về việc tranh chấp “Ly hôn và con chung”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lý Văn Mừng, sinh năm 1988;
- *Bị đơn*: Chị Phan Thị Học, sinh năm 1987;
- Cùng địa chỉ: thôn Thia Tu Nim, xã An Lạc, tỉnh Bắc Ninh.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm: Đề nghị Tòa án giải quyết về Ly hôn và con chung đối với bị đơn chị Phan Thị Học, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Thia Tu Nim, xã An Lạc, tỉnh Bắc Ninh.

Vụ án được thụ lý theo thủ tục thông thường.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 giấy căn cước công dân (bản sao); 01 Giấy kết hôn (bản chính); 01 giấy khai sinh của con (bản sao); 01 giấy xác nhận thông tin nơi cư trú; 01 giấy VẠN ĐƠN gửi cho bị đơn;

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh thông báo cho anh Lý Văn Mừng chị Phan Thị Học và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này, bị đơn phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Diệp Văn Vĩ

